



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH TÂN
Last Middle First

Current Address 193 Ter B. Nam Ky Khoi Nghia Q. 3. TP HCM.

Date of Birth 04/23/41 Place of Birth Long An

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/24/75 To 05/09/81

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Nguyễn Minh An
Thiếu
Vân 4C.

Nguyễn Thị Chinh

NGUYỄN MINH TÂN



Nguyễn Thị Minh
Trang Diễm Túy

Name: NGUYỄN THỊ
MINH TUYẾT
Date and place of birth:
025

BỘ NỘI VỤ .
Trái cải tạo số 5 .
-----0-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM .
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .
-----0-----

Kính gửi - Phòng lương thực -

Đức Hòa, Long An

Họ và tên - Nguyễn Minh Căn Sinh năm 1941

Sinh quán - Hòa Khánh - Đức Hòa, Long An

Tru quán - *vt*

Nay được thả ra khỏi trại . Chúng tôi đã
cấp lương thực đến hết ngày 9 tháng 5 năm 1981 . Đề
nghị cơ quan lương thực nơi anh chỉ về cụ thể cấp
tiếp lương thực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 1981 trở đi .

Thanh hóa - Ngày 9/5/81

P. Giám thị .


Trần Hữu Chinh

Ngôi nhà An Toàn
183 Ter B N K 12 Nghia Q3
Toltem

G/R S

PAR AVION

R #6
Nº 73



TO: KHUOC MINH THU
CO. BOX 5435

ARLINGTON . VA 22205 - 0635
- USA -

AUG 12 1989

TC: *Phước Minh Chú*

CO. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

6 YR

- USA -

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Trại cải tạo số 5

Số 301/GIT

01010571811818132

SHLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thị hành an ninh, quyết định tha số 91 ngày 20 tháng 2 năm 1981

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Minh Tân

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 22 tháng 4 năm 1941

Nơi sinh xã Xuân, huyện Đức Hòa, Long An

Nơi đăng ký phân khẩu thường trú trước khi bị bắt

1006 Lạc Long Quân, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ Đại lý phụ vụ quân

Bị bắt ngày 24/6/1972 Án phạt 3 năm tù

Theo quyết định, án số ngày tháng năm của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại xã Xuân, huyện Đức Hòa, Long An

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong quá trình cải tạo ở trại anh Tân đã nhận thấy tại

lỗi của bản thân, về quá khứ ngày công việc nhận giao

trăm là học tập đều. Mọi quy chuẩn có bị sai phạm lớn.

Lên tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Minh Tân

Đánh bản số 7489

Lập tại Trại quản ngục

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 9 tháng 5 năm 1981
Giám thị

Nguyễn Minh Tân

Thủ trưởng: Trịnh Hữu Chính

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐỨC-TRỌNG

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN THẺ VÌ HỘ-TỊCH

LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HÒA-GIẢI ĐỨC-TRỌNG

(1) ngày 08-01-1965

Giấy Thẻ Vì HÔN-THÚ

cho NGUYỄN-MINH-TÂN và

NGUYỄN-THỊ-CHÍNH

(1) Số 3109/THG/ĐT.

Một bản chánh thẻ vì HÔN-THÚ

NGUYỄN-MINH-TÂN và NGUYỄN-THỊ-CHÍNH

Cấp cho

Do Đại-Ủy TRẦN-

VĂN-ANH, Quận-Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa H.G. ĐỨC-TRỌNG

Với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải cấp ngày 08 tháng 01 năm 1965

và đã trước bạ: Miễn-phí tại ĐALAT

ngày 18 tháng 01 năm 1965.

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

10-PHẠM-VĂN-RỒN. 20-ĐÀM-QUANG-TUYẾN. 30-NGUYỄN-VĂN-B.

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế-tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng:

NGUYỄN-MINH-TÂN, sinh ngày 23 (Hai mươi ba) tháng 4 năm 1941 tại Hòa-Khánh (CHOLON), là con của Ông NGUYỄN-VĂN-BẠCH (C) và Bà LÊ-THỊ-THẨM (S). Và vợ là NGUYỄN-THỊ-CHÍNH, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1944 tại Đức-Hòa, Quận Đức-Hòa (CHOLON), là con của Ông (Vô-Danh) và Bà NGUYỄN-THỊ-NGỌT (S). Vợ-chồng đã lập HÔN-THÚ hợp-nhất ngày 05 tháng 01 năm 1961 tại làng Hòa-Khánh, Quận Đức-Hòa, Tỉnh LONG-AN ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

ĐỨC-TRỌNG ngày 15 tháng 3 năm 1966

LỤC-SỰ

LỆ PHÍ { Hôn thú : 7\$00
Khôi sinh : 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục

NGUYỄN-NGỌC-LAN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng HOÀ KHANH (CHOLON)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 125
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN MINH TÂN
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Le 23 Avril 1941
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Hoa-Khanh (Cholon)
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	NGUYỄN VĂN BACH
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	lao-ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Hoa-Khanh (Cholon)
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	LÊ THI THÂN
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	lao-ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Hoa-Khanh (Cholon)
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh thực lục nhứt

Chúng tôi, Nguyễn Trọng Chiếu
(Nous)

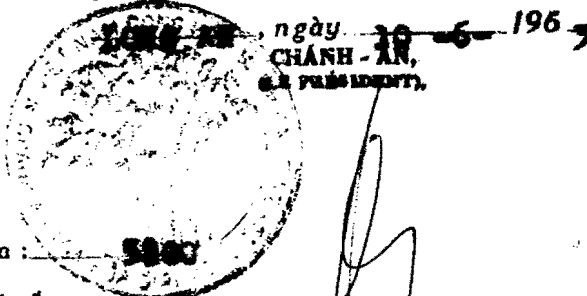
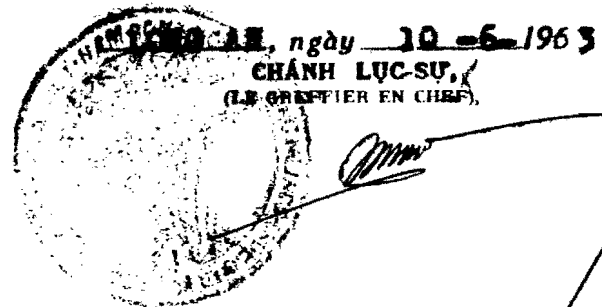
Chánh-án Tòa LONG AN
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông ĐẠO KIEM RANG
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),



Giá tiền : 5000
(Coût)
Biên-lai số : 4999
(Quittance n°)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PhÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PhẦN
Service Judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA LONG AN
(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng ĐỨC HOA (CHOLON)

(Extrait du registre des actes de naissance)

LỜI QUỐC.- Nội lệ tờ khai sanh

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 178
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Đẻ an số 2981/HDA ngày 25-11-1958,
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Tòa Sơ-Thất Saigon có tuyến một ban an như sau đây :
Sinh ngày nào (Date de naissance)	 Bối cảnh là đây :
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Chứng nhận Nguyễn-thị-Ngọt nhìn -
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-thị-Chính là con, Phan rang -
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Nguyễn-thị-Chính (nữ), sanh ngày 2-
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	4-1944, tại Đức-Hòa, Quận Đức-Hòa, -
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	(Cholon), con của cha vô danh và -
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Nguyễn-thị-Ngọt. Phan rang an này th
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	vi khai sanh cho trẻ ấy.-
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Long-An, ngày 29-3-1962.
	Chánh Lạc-Sự,
	ký tên đọc không được và có đồng dấu

Chúng tôi, **NGUYỄN TRONG THẠC**
(Nous)

Chánh-án Tòa **LONG AN**
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông **ĐẠO KIM SANG**
(M.)

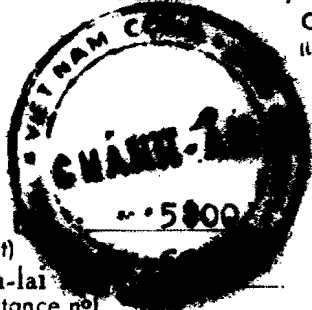
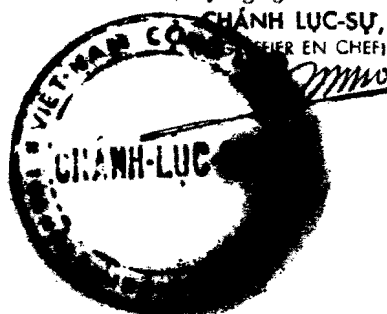
Chánh Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

LONG AN, ngày 14 - 7 - 196 4

CHÁNH ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

LONG AN, ngày 14 - 7 - 196 4



Giá
(Coût)
Biên-lai
(Quittance n°)

KHAI SANH

Số liên : 026

Triệu F 33 sinh năm 1965

Đức-Hoa, Ngày 11-02-1965

Chức vụ : Kỹ sư Viên Hộ tịch

Tên, họ đủ-nhi : Nguyễn-thị-Minh-trang-Điêm-Thầy

Phái : Nữ

Sinh : Ngày nam, Tháng Hai, Năm Một Ngàn chín trăm sáu mươi
(Ngày, tháng, năm)

Tại : Đức-Hoa

Cha : Nguyễn-Minh-Tân

(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi bốn

Nghề-nghiệp : Quân-Nhân

Cư-trú tại : K.B.C : 6019

Mẹ : Nguyễn-thị-chính

(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi một

Nghề-nghiệp : Nội trợ

Cư-trú tại : Đức-Hoa

Vợ : Vợ chánh

Người khai : Nguyễn-thị-Kíp

(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi bảy

Nghề-nghiệp : Làm công

Cư-trú tại : Đức-Hoa

Ngày khai : Ngày 06 Tháng 02 Năm 1965

Người chứng thứ nhất : Phạm-van-Đỗ

(Tên, họ)

Tuổi : Năm mươi một

Nghề-nghiệp : Làm công

Cư-trú tại : Đức-Hoa

Người chứng thứ nhì : Lê-van-Chang

(Tên, họ)

Tuổi : Ba mươi sáu

Nghề-nghiệp : Làm công

Cư-trú tại : Đức-Hoa

Làm tại Đức-Hoa, ngày 06 tháng 02 năm 1965

Người khai, Nguyễn-thị-Kíp (có ký) (có ký)

Nhận-chứng, Phạm-van-Đỗ (có ký)

Lê-van-Chang (có ký)

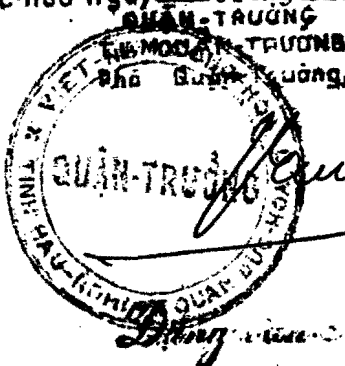
NGUYỄN-VĂN-HỒ
CHỨNG THẬT

Chữ ký tên của nhân viên

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã Đức-Hoa

Đức-Hoa ngày 11 tháng 02 năm 1965

QUẢN-TRƯỞNG
QUẬN-TRƯỞNG



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Hòa Khánh Đông
Thị xã, Quận Đức Hòa
Tỉnh phố, Tỉnh Long An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 0010 H-84
Quyển số 04



HỌ và TÊN	<u>Nguyễn Minh Anh Tuấn</u> Nam, Nữ <u>nam</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày 25 tháng 12 năm 1967</u> (ngày hai mươi lăm tháng mười hai năm một chín sáu bảy)	
Nơi sinh		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Minh Dân</u> <u>1941</u>	<u>Nguyễn Thị Chính</u> <u>1944</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKKK thường trú	<u>học cải tạo</u>	<u>giáo viên</u> <u>Xã Hòa Khánh Đông</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Chính sinh năm 1944</u> <u>Cha mẹ ruột</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 1 năm 1981

TM/UBND

Đứng đầu
Đứng đầu

Đã ký ngày 19 tháng 1 năm 81

(Ký tên đóng dấu ghi số chức vụ)

phó Công an

Phạm Minh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Hoa Khanh Dong
Thị xã, Quận Duc Hoa
Thành phố, Tỉnh Long An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc
BẢN SẠO

GIẤY KHAI SINH

Số 11-86
Quyển số 1

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	<u>Nguyễn Minh Anh Tuấn</u> Nam, Nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày 20 tháng 10 năm 1965 (hai mươi tháng mười năm một chín sáu mươi lăm)</u>	
Nơi sinh	<u>Duc Hoa - Long An</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Minh Tuấn</u> <u>1941</u>	<u>Nguyễn Thị Chính</u> <u>1944</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Học cải tạo</u>	<u>giáo viên</u> <u>xã Hoa Khanh Dong</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Thị Chính sinh năm 1944</u> <u>Cha mẹ ruột</u>	

NHẬN THỰC SẠO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 11 năm 1981

TM/UBND

Chức vụ
Chức vụ
Chức vụ

Đăng ký ngày 18 tháng 11 năm 81

(Ký tên đóng dấu ghi số chấp vụ)

phụ Đinh Sơn An

phạm minh dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn _____
Thị xã Quận _____
Thành phố, Tỉnh _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã HT/PS

GIẤY KHAI SINH

Số 0012211184

Quyển số. 05

Họ và tên :	Nguyễn Thị Minh Tuyết		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm :	02.02.1972, ngày hai tháng hai năm một chín bảy hai			
Nơi sinh	Xã Bình Hòa, huyện Đức Hòa tỉnh Long An			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Minh Tân 1941	Nguyễn Thị Chính 1944		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Làm ruộng Xã Bình Hòa, Huyện Đức Hòa tỉnh Long An	Giáo viên Trường Tiểu Học Bình Hòa		
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK hương trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Cha mẹ ruột			

Đăng ký ngày 09 tháng 10 năm 1984

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TH. UBND X.
Bên tôi
Chết
H. as
Bình Hòa

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến : _____	Chuyển đến : _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu
Chuyển đến : _____	Chuyển đến : _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
TỈNH LONG AN

SỐ: 222

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ CHINH
Số nhà: 222 Ngõ (hẻm): Tập 10
Đường phố: Ấp Thới Mỹ Đồn CAND: Số 1 Xã Khánh Hưng
Thị xã, huyện: Đức Hòa
Tỉnh: LONG AN

Ngày 20 tháng 01 năm 1989
TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN, THỊ
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trương Văn

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN TÊN THƯỜNG GỌI	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc ...C	Ngày, tháng, năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của ... an
01	Nguyễn Chí Chính	1944	Nữ	chủ hộ	lên ruộng		20/1/85		
02	Nguyễn Minh Xuân	1941	Nam	chồng	"				
03	Nguyễn Minh Cường	1965	Nữ	con	"			Nguyễn Thị 12/19/86	
04	Nguyễn Minh Cường	1969	Nam	"					
05	Sâm Anh Nguyệt	1970	Nữ	cháu					
06	Nguyễn Thị Kíp	1933	Nữ	thì		302260999	23.08.86		

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date: 26-07-1988

A - Basic identification:

- 1- Name : NGUYỄN MINH TÂN
- 2- Other name : none
- 3- Date, place of birth : 23-4-1941 Hòa Khánh - Cholon.
- 4- Residence address : Hòa Khánh Đông - Đức Hòa - Long An - South VN
- 5- Mailing address : 193 TER. B Nam Kỳ Khởi nghĩa, Quận 3, tp. Hồ Chí Minh
- 6- Current occupation : none

B - Relatives accompanying me:

Nº	NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	M/S	RELATIONSHIP
1 -	NGUYỄN THỊ CHÍNH	02-04-1944	ĐỨC HÒA - CHOLON	F	M	wife
2 -	NGUYỄN THỊ MINH TRANG DIỆM THÚY	05-02-1965	ĐỨC HÒA - HƯNGHIA (LONG AN)	F	S	son
3 -	NGUYỄN MINH ANH TUÂN	25-12-1967	ĐỨC HÒA - LONG AN	M	S	son
4 -	NGUYỄN MINH ANH TÚ	20-10-1969	ĐỨC HÒA - LONG AN	M	S	son
5 -	NGUYỄN THỊ MINH TUYẾT	02-02-1972	ĐỨC HÒA - LONG AN	F	S	son

C - Relatives outside Viet nam:

- 1- Closest relative in the US : none
- 2- closest relative in foreign countries : none

D - Complete family listing

- 1- Father : NGUYỄN VĂN BACH , dead
- 2- Mother : LÊ THỊ THẨM , dead
- 3- Wife : NGUYỄN THỊ CHÍNH - living
- 4- Children :
 - 1/ NGUYỄN THỊ MINH TRANG DIỆM THÚY - Living
 - 2/ NGUYỄN MINH ANH TUÂN - Living
 - 3/ NGUYỄN MINH ANH TÚ - Living
 - 4/ NGUYỄN THỊ MINH TUYẾT - Living

E - Employment by US Government Agencies or other US Organization of you or your spouse: None

F - Service with Government of or VNAF

- 1- Name of person serving : NGUYỄN MINH TÂN
- 2- Date from : 25-10-1962
- 3- Last rank : Captain
- 4- Ministry office military unit : Company commander.

5- Name of supervisor : Colonel TRẦN VĂN HUYỀN province chief and sector commander of Long An province

6- Reason for leaving : collapse of Government Saigon

7- Name of American Advisor : forgotten.

8- US Training course in VN : none

9- US awards or certificate : none

G- Training outside VN :

55th Jungle warfare at jungle warfare school in MALAYSIA
from 1970 to 1971

H- Re-education of you or your spouse :

1- Name of person in re-education : NGUYỄN MINH TÂN

2- Total time in re-education : 5 years, 10 months, 15 days

Last camp

: THANH HÓA, North VN

3- Still in re-education

None

Date: 26/07/1988

Signature

NGUYỄN MINH TÂN

- Enclosures:

.01 Re-education camp release
certificate

.06 birth certificate

.01 marriage certificate.

AMERICAN EMBASSY

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58

APO San Francisco 96346-0001

Saigon City
TO: AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO San Francisco 96346-0001

Subject: - Request for immigration to the USA under the ODP Program
- Dear sir
- I undersigned.

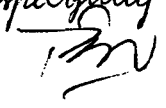
- Date and place of birth : NGUYỄN MINH TÂN , 23-04-1941, Hòa Khánh - Cholon
- Nationality : Viet nam
- Family status : Marriage and 04 children.
- Home address : Hòa Khánh Đông - Đức Hòa - Long An - South VN
- Education : Senior high school diploma part II
- Before April 30, 1975 : Service in Armed forces Republic of Vietnam - Saigon
- Rank : Captain
- Occupation : Company commander
- Unit : 4/307th Battalion of Long An
- After April 30, 1975 : Detained in reeducation campus : LONG GIAO - South VN,
SƠN LA - NGHĨA LỘ - YÊN BÁI - THANH HOÁ province - North VN
- Released from campus : THANH HOÁ - North VN on the 09-05-1981

- Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organisation and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that my family and I may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection and under the ODP Program to immigrate in the USA for the purpose of seeking a new life.

Following are my dependent relatives to be evacuated with me to the USA.

Nº	FULL NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP
1	NGUYỄN THỊ CHÍNH	02-04-1944, Đức Hòa - Cholon	F	wife
2	NGUYỄN THỊ MINH TRANG DIỄM THÚY	05-02-1965, Đức Hòa - Long An	F	son
3	NGUYỄN MINH ANH TUẤN	25-12-1967, Đức Hòa - Long An	M	son
4	NGUYỄN MINH ANH TÚ	20-10-1969, Đức Hòa - Long An	M	son
5	NGUYỄN THỊ MINH TUYẾT	02-02-1972, Đức Hòa - Long An	F	son

- Your approval on my request to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Very respectfully yours




HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Minh Tan
Last Middle First

Current Address: 92 B4, P. 9, Q 5, HCM

Date of Birth: 1941 Place of Birth: Long An - VN

Previous Occupation (before 1975) CPT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 5/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

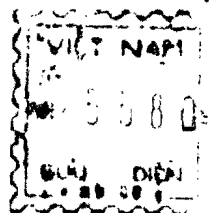
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

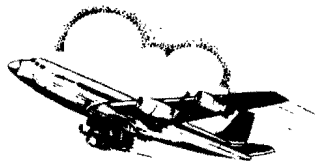
6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: NGUYỄN MINH TÂN
92 B4, HÙNG VƯƠNG
QUẬN 5, TP HỒ CHÍ MINH

MÁY BAY
PAR AVION



T20



APR 1 7 1990

TO: *Định gửi:*

Bà KHUẾ MINH THƠ

P.O. BOX 5435, ARLINGTON

VA 22205-0635 - AMERICAN

USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 661-QLTG, ban
hành theo công văn số
2363 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Trại cải tạo số 5

Số 301/GKT

010101571811818132

CHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án, quyết định tha số 91 ngày 20 tháng 2 năm 1961
của Bộ nội vụ

Này cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Minh Tân

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 22 tháng 4 năm 1941

Nơi sinh: Hòa Khánh, Đức Hòa, Long An

Nơi đăng ký phân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

100b Lạc Long Quân, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Ơn tại: Đại Mỹ Ngụ Quân

Đi bắt ngày: 24/6/1972 Án phạt: 2 năm 1101

Theo quyết định, án số: ... ngày ... tháng ... năm ... của

Bộ nội vụ

Đã bị täng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại: Hòa Khánh, Đức Hòa, Long An

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong quá trình cải tạo ở trại anh Tân đã nhận thấy tại
lỗi của bản thân, cố gắng đạt ngày công mức khoán giao.
Tham gia học tập đều. Nội quy chưa có gì sai phạm lớn.

Lên tay ngón trỏ phải

Của: Nguyễn Minh Tân

Đanh bản số: 7489

Lớp tại: Trại Quan Pháp

Họ, tên, chức lý
người được cấp giấy

Ngày 9 tháng 5 năm 1982
E/ Giám thị:

Nguyễn Minh Tân

Trưởng ủy: Trình Hữu Chính

Saigon, ngày 28 tháng 3 năm 1990

Bình gửi Bà Khúc Minh Chơ.

Chưa Bà,

Năm 1984, tôi có gửi đơn cho ODP tại Chái Lan.

Đến tháng 8-1988 tôi gửi đơn cho ODP tại Chái Lan một lần nữa. Đồng thời tôi cũng gửi đến Bà toàn bộ hồ sơ của tôi để xin nhờ Bà chuyển tiếp cho ODP tại Hoa Kỳ.

Cho' ngày đó đến nay, tôi chưa nhận được thư báo tin kết quả.

Vậy nay kính xin Bà vui lòng liên lạc với cơ quan phụ trách "chương trình" cho tôi biết kết quả và cấp cho tôi "LOI" để tôi bỏ túc-hồ sơ xin xuất cảnh (vì hồ sơ xin xuất cảnh tôi đã nộp từ 17.10.1988 cho đến nay vẫn chưa được giải quyết vì người ta qui định hồ sơ phải có kèm "LOI").

Nhà kể từ nay tất cả những gì có liên quan đến tôi. Xin Bà gửi về địa chỉ:

NGUYỄN MINH TÂN, 92 B4, phường 9

, Quận 5, tp. Hồ Chí Minh

Còn địa chỉ: 193 TER B, phường 12, quận 3, đường Nam Kỳ Khởi nghĩa, tp HCM.

mà tôi ghi cho Bà trước đây (1988) nay xin được hủy bỏ.

Vì không có thân nhân ở ngoại quốc nên tôi phải nhờ đến Bà giúp đỡ. Vậy nếu có

điều gì làm phiền lòng Bà, xin Bà thông
cảm và thứ lỗi cho.

Sau hết, tôi xin kính chúc Bà luôn
khỏe để tiếp tục công việc hân giúp đỡ chúng
tôi. Ở đây tôi đang rất lòng chờ đợi tin Bà.
Cũng xin Bà nhớ nơi đây lòng quý mến
và biết ơn sâu xa của tôi.

Kính chào Bà

Tâm

Nguyễn Minh Căn

* Xin kèm theo đây:

- 01 giấy ra bưu.
- 01 quyết định của UBND huyện Đức Hòa
- 01 Bản nhân hồ sơ xin xuất cảnh
đi Bà tiến theo dõi hồ sơ.

CÔNG AN TỈNH LONG AN
BAN CHỈ HUY ANND.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/BN.

Long an, ngày 8 tháng 10 năm 1988.

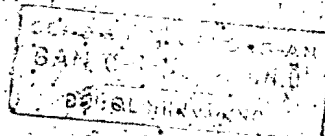
BIÊN NHẬN

Chúng tôi có nhận hồ sơ xin xuất cảnh của:

Ông, bà: Nguyễn Văn Tấn
Hiện thường trú: Ấp Núi, H. Vĩnh Hưng, Đ. Mỹ
Gồm có các giấy tờ: Đồ gũ, ly lịch, ảnh, hộ khẩu
Chứng minh nhân dân (05 n).

Nay chúng tôi cấp biên nhận này để ông, bà tiện dịp
quan hệ tiếp xúc và hẹn đến ngày... tháng... năm 198... Chúng
tôi sẽ trả lời kết quả.

TM. ĐỘI QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
VÀ QUÁT NHẬP CẢNH



Nguyễn Văn Tấn
Xuân Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 48/UB.ĐH.ĐH.85

Hậu Nghĩa, ngày 30 tháng 03 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN ĐỨC HOÀ

84

- Căn cứ quyết định số 1166 /UB.ĐH.ĐH.84, Ngày 23/7/1984 của UBND tỉnh Long An, về việc chuyển UBND Huyện Đức Hòa

- Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 18/6/53 của chủ tịch nước Việt Nam, - Dân chủ cộng Hòa, về việc ra sắc lệnh mục đích quân chế.

- Căn cứ nghị định số 298/1 CTG ngày 18/6/53 Của Thủ Tướng chính phủ về việc quân chế.

- Căn cứ vào 6 tiêu chuẩn đã xem xét về sự cải tạo bộ.

- Theo biên bản đề nghị của UBND xã, thị trấn.

() UYẾT ĐỊNH

Điều I : Nay ra lệnh xả chế và trả quyền công dân cho người có tên dưới đây kể từ ngày 30 tháng 03 năm 1985

- Họ và tên : Nguyễn Minh Tấn

- Sinh năm : 1941

- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : Thị trấn

Điều II : Anh Tấn Cần phải tiếp tục lao động cải tạo bản thân chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của nhà nước và mọi qui định chính quyền địa phương.

Điều III : Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể có trách nhiệm giáo dục tạo điều kiện thuận lợi cho anh Sớm trở thành người Công dân tốt.

Điều IV : Ông Chánh văn Phòng UBND Huyện Đức Hòa, Công an Huyện Đức Hòa, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn Chiếu quyết định thi hành và anh Tấn

Nơi nhận:

Như điều IV
để thi hành.
Lưu.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KẾ CHỨC THỰC

Hoàng

Saigon, ngày 26 tháng 7 năm 1988

Kính thưa BÀ.

Tôi tên Nguyễn Minh Tân, sinh ngày 23-4-1941 tại Hòa Khánh, Cholon
nhập ngũ ngày 25-10-1962, số quân: 41/145.752.

Lâu năm 1984 tôi có gửi đơn chu chương trình ra đi có trật tự (CDP)
để xin cứu xét giúp đỡ. Nhưng không hiểu chương trình có nhận được
đơn của tôi không mà mãi đến nay tôi vẫn chưa được biết rõ kết quả.

Và hiện nay qua những thỏa thuận đã đạt được về việc giải quyết
các vấn đề nhân đạo giữa Hoa Kỳ và Việt Nam lại càng lo lắng cho số phận của tôi. Tôi phải tìm bằng cách nào để tôi được
giúp đỡ như những anh em cùng cảnh ngộ? Bao nhiêu suy nghĩ, lo âu cứ
đề nặng trong đầu óc khiến tôi đến mất ăn, mất ngủ, ngồi đứng không yên.
Rất may có người bạn gửi cho tôi địa chỉ của Bà và cho biết hiện tại Bà
là đại diện cho thành phần của chúng tôi. Bà đã và đang rất quan tâm
đến hoàn cảnh và cuộc sống của chúng tôi. Tôi mừng quá vội viết thư
xin Bà vui lòng giúp đỡ tôi bằng cách:

- Chuyển hồ đơn của tôi đến chương trình ra đi có trật tự (C.D.P.)
và kết quả như thế nào xin Bà tin cho tôi biết theo địa chỉ sau:

NGUYỄN MINH ANH TUẤN, 193 TER B - Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 12, quận 3
tp. Hồ Chí Minh

Sở dĩ tôi tìm phiên Bà là vì tôi hiện toàn không có thân nhân, bạn
bè sống ở ngoại quốc để nhờ họ trung gian liên lạc giúp đỡ.

Vậy với tấm lòng đại nhân, đại nghĩa của Bà, xin Bà hãy vui lòng
can thiệp - cứu giúp tôi theo nguyện vọng mà suốt mười mấy năm qua
tôi hằng mong ước.

Sau hết xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tôi.

Kính chào BÀ.

TB: Địa chỉ hiện tại của tôi để liên lạc thư tín:
NGUYỄN MINH ANH TUẤN
193 TER B - đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa
phường 12, quận 3, tp. Hồ Chí Minh.



Trình gửi

Bà,

Khúc Minh Thúc.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH TAN
Last Middle First

Current Address: 92 B4 Hung Vuong, P9 - Q5 - HCM

Date of Birth: 1941 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon, ngày 1 tháng 4 năm 1990

Hình gửi: Bà Khuê Minh Cho.

Chưa Bà:

Năm 1984 tôi có gửi đơn cho ODP tại Chái Lán.

Lần tháng 8-1988 tôi gửi đơn cho ODP tại Chái Lán một lần nữa. Đồng thời tôi cũng gửi đến Bà toàn bộ hồ sơ của tôi để xin nhờ Bà chuyển tiếp cho ODP tại Hoa Kỳ.

Cứ ngày đó đến nay, tôi chưa nhận được thư báo tin kết quả.

Ngày nay kinh xem Bà vui lòng liên lạc với cơ quan phụ trách "chương trình" cho tôi biết kết quả và cấp cho tôi "Lời" để tôi bỏ tức hồ sơ xin xuất cảnh (vì hồ sơ xin xuất cảnh tôi đã nộp từ 17/10/1988 cho đến nay vẫn chưa được giải quyết vì người ta quyết định hồ sơ phải có kèm "Lời"). Bà kể từ nay tất cả những gì có liên quan đến tôi, xin Bà gửi về địa chỉ:

NGUYỄN MINH TÂN

92 B4, Hùng Vương, phường 9, Quận 5
tp: Hồ Chí Minh

Còn địa chỉ:

193 TER B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3
mà tôi ghi cho Bà trước đây (1988) này
xin được hủy bỏ.

Bà không có thân nhân ở ngoài quốc, nên
tôi phải nhờ đến Bà giúp đỡ. Bây giờ
có điều gì làm phiền lòng Bà. Xin Bà
thông cảm và thứ lỗi cho.

Sau hết, tôi xin kính chúc Bà
luôn khỏe để tiếp tục công việc hân giúp
đỡ chúng tôi. Ở đây, tôi đáng sốt lòng
chờ đợi tin Bà. Cũng xin Bà nhận nốt
đầy lòng quý mến và biết ơn sâu xa
của tôi.

Kính chào Bà

TAM

Nguyễn Minh Tâm

✦ Xin kèm theo đây:

- 01 giấy ra bài
- 01 quyết định của UBND Huyện Đức Hòa
- 01 Biên nhận hồ sơ xin xuất cảnh
đi Bà tiên theo dõi Hồ sơ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 46 / UB.ĐH.ĐH.5

Hậu Nghĩa . Ngày 30 tháng 03 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN ĐỨC HOÀ

84

- Căn cứ quyết định số 1166 / UB.ĐH.ĐH. ngày 23/4/1984 của UBND tỉnh Long An về việc chuyển y UBND Huyện Đức Hòa
- Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 18/6/53 của chủ tịch nước Việt Nam, - Dân chủ cộng Hòa về việc ra sắc lệnh mục đích quân chế.

- Căn cứ nghị định số 298/1 TG ngày 18/6/53 của Thủ Tướng chính phủ về việc quân chế.

- Căn cứ vào 6 tiêu chuẩn đã xác định về sự cải tạo bộ.

- Theo biên bản đề nghị của UBND xã, thị trấn.

() QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Nay ra lệnh xả chế và trả quyền công dân cho người có tên dưới đây kể từ ngày 30 tháng 03 năm 1985
- Họ và tên : Nguyễn Minh Tấn.
- Sinh năm : 1941.
- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : Thôn 9, xã Tân Phú, huyện Tân Phú.

Điều II : Anh Cần phải tiếp tục lao động cải tạo bản thân chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của nhà nước và mọi qui định chính quyền địa phương.

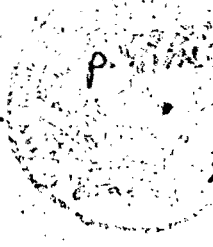
Điều III : Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể có trách nhiệm giáo dục tạo điều kiện thuận lợi cho anh sớm trở thành người Công dân tốt.

Điều IV : Ông Chánh văn Phòng UBND Huyện Đức Hòa, Công an Huyện Đức Hòa, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn Chiếu quyết định thi hành và anh Tấn

Nơi nhận:

- Như điều IV để thi hành.
- Lưu.

TH. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KỶ CHỮ TỊCH


H.

CÔNG AN TỈNH LONG AN
BAN AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 B.

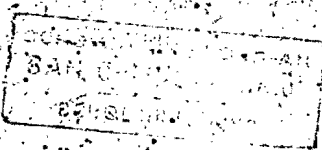
Long an, ngày 10 tháng 10 năm 1981

BIÊN NHẬN

Cũng, tôi có nhận hồ sơ xin xuất cảnh của
Ông, bà: Nguyễn Đình Tân
hiện thường trú: Ấp Hòa An, xã Hòa An, huyện Hòa An, tỉnh Long An
Gồm có các giấy tờ: Điền đơn, lý lịch, Hộ khẩu, Chứng minh nhân dân (05 tờ)

Nay chúng tôi cấp biên nhận này để ông, bà tiện đi
quan hệ tiếp xúc và hẹn đến ngày... tháng... năm 1981. Chúng
tôi sẽ trả lại kết quả.

TM. ĐỘI QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
VÀ XUẤT NHẬP CẢNH

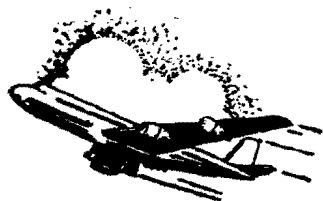


Nguyễn Văn Tân

Xuân Lan

FROM: Nguyễn Thị Minh Trang, P. 100 Trưng
92 B4, Hung Vuong
Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

JUN 7 1990



TO: Hình gửi:
Bà KHUÊ MINH THO
P.O. Box 5435, ARLINGTON

PAR AVION 1





18 JUN 1990